

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số: 03/2023/TLST-LĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH giấy L&M VN.

Địa chỉ: Cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A, giai đoạn 1, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện theo pháp luật ông LEE MAN B.

Đại diện theo ủy quyền: CHENG CHUN T. Văn bản ủy quyền số LMVN-CV-TV-20230420-24 ngày 20/4/2023.

Ông CHENG CHUN T ủy quyền cho bà Nguyễn Ngọc D, địa chỉ: 75/1E, khóm 3, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Ủy quyền cho ông Hồ Văn Hoàng T, địa chỉ: số 456 khu vực Thới Xương 2, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Ủy quyền cho Lữ Thị Huỳnh N, địa chỉ: Khóm 2, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Địa chỉ liên hệ: 286 Phạm Hùng, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Văn bản ủy quyền ngày 30/6/2023.

- *Bị đơn:* Anh Trương Trung N, sinh năm 2000.

Địa chỉ: ấp 9, xã Trinh Phú, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trương Văn N, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp 9, xã Trinh Phú, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn Trương Trung N, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trương Văn N thừa nhận, đồng ý và cùng có trách nhiệm liên đới trả tiền bồi thường hợp đồng đào tạo nghề cho bị đơn Trương Trung N. Trả cho nguyên đơn Công ty TNHH giấy L&M VN số tiền 25.023.475 đồng (hai mươi lăm triệu không trăm hai mươi ba ngàn bốn trăm bảy mươi lăm đồng).

2.2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí lao động sơ thẩm bị đơn Trương Trung N tự nguyện chịu 375.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo phiếu thu tạm ứng án phí số PT2024/... Nợ 1111 ngày 05/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, thu theo thông báo số 532/TB-TA ngày 02/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Nhân